

VAI TRÒ CỦA SỞ NGOẠI VỤ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG THAM MƯU CHÍNH SÁCH, KẾT NỐI ĐỐI TÁC, ĐIỀU PHỐI NGOẠI GIAO KINH TẾ

Nguyễn Thu Nga
Sở Ngoại vụ, Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, nguồn lực quốc tế giữ vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế địa phương, nhất là ở Thành phố Hồ Chí Minh - đô thị đặc biệt, trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Từ góc độ quản lý kinh tế đối ngoại, bài viết phân tích vai trò của Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh trong tham mưu chính sách, kết nối đối tác, điều phối ngoại giao kinh tế, quảng bá môi trường đầu tư và quản lý rủi ro hợp tác quốc tế. Trên cơ sở nhận diện hạn chế, bài viết đề xuất giải pháp nhằm chuyển hóa quan hệ quốc tế thành nguồn lực phục vụ tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của Thành phố.

Từ khóa: Sở Ngoại vụ; Thành phố Hồ Chí Minh; nguồn lực quốc tế; ngoại giao kinh tế; phát triển kinh tế.

THE ROLE OF THE HO CHI MINH CITY FOREIGN AFFAIRS DEPARTMENT IN POLICY ADVICE, PARTNERSHIP CONNECTION, AND COORDINATION OF ECONOMIC DIPLOMACY

Abstract: In the context of deep international integration, international resources increasingly support local economic development, especially for Ho Chi Minh City, a major national center of economy, finance, trade, science, technology and innovation. From the perspective of external economic management, the article analyzes the Department's role in policy advice, partner connection, economic diplomacy coordination, investment promotion and risk management, then proposes solutions to transform international relations into development resources.

Keywords: Department of Foreign Affairs; Ho Chi Minh City; international resources; economic diplomacy; economic development.

Nhận bài: 21/03/2026

Phản biện: 21/04/2026

Duyệt đăng: 25/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong điều kiện toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và chuyên dịch chuỗi giá trị diễn ra mạnh mẽ, phát triển kinh tế địa phương không còn là quá trình khép kín trong phạm vi một đơn vị hành chính. Địa phương muốn phát triển nhanh và bền vững phải biết kết hợp nguồn lực bên trong với vốn, tri thức, công nghệ, thị trường, mạng lưới đối tác và uy tín quốc tế. Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu này càng cấp thiết vì Thành phố là đô thị đặc biệt, đầu tàu kinh tế, cửa ngõ giao thương quốc tế và trung tâm lớn về sản xuất, dịch vụ, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ.

Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị xác định Thành phố Hồ Chí Minh là động lực, đầu tàu, trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, văn hóa, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, giáo dục - đào tạo của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước; đồng thời là cửa ngõ quan trọng kết nối với khu vực và thế giới (Bộ Chính trị, 2022). Mục tiêu đó đòi hỏi công tác đối ngoại địa phương không chỉ dừng ở lễ tân, giao lưu, tiếp xúc, mà phải tham gia trực tiếp vào huy động nguồn lực phát triển.

Sau khi Thành phố Hồ Chí Minh mới vận hành từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập với Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu, không gian phát

triển được mở rộng đáng kể. Theo Báo Điện tử Chính phủ, Thành phố mới có diện tích hơn 6.772 km², dân số trên 14 triệu người và 168 đơn vị hành chính cấp xã (Báo Điện tử Chính phủ, 2025). Không gian mới tạo tiềm năng về công nghiệp, cảng biển, logistics, dịch vụ, đô thị, tài chính và đổi mới sáng tạo; đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn về quản trị vùng đô thị và lựa chọn nguồn lực quốc tế phù hợp.

Trong bối cảnh đó, Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh cần được nhìn nhận như một chủ thể quan trọng trong quản lý kinh tế đối ngoại địa phương. Sở không chỉ tổ chức hoạt động đối ngoại, mà còn kết nối nguồn lực quốc tế với nhu cầu phát triển cụ thể của Thành phố. Hiệu quả công tác ngoại vụ vì vậy cần được đo bằng khả năng chuyển hóa quan hệ quốc tế thành dự án, chương trình hợp tác, dòng vốn, công nghệ, tri thức quản trị, thị trường và năng lực cạnh tranh.

Bài viết làm rõ cơ sở lý luận về thu hút nguồn lực quốc tế; vai trò của Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh; và giải pháp phát huy vai trò của Sở trong giai đoạn phát triển mới.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế địa phương là tổng hợp các yếu tố từ bên ngoài

hoặc từ chủ thể quốc tế có khả năng đóng góp vào tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng phát triển và năng lực cạnh tranh. Nguồn lực đó gồm vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, vốn vay ưu đãi, viện trợ phát triển, tri thức quản trị, công nghệ, chuyên gia, nhân lực chất lượng cao, mạng lưới doanh nghiệp, cơ hội thị trường, thương hiệu địa phương, quan hệ hợp tác với đô thị nước ngoài và nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài.

Dưới góc độ quản lý kinh tế, thu hút nguồn lực quốc tế không phải là hoạt động tự phát. Đó là quá trình quản lý nhà nước có mục tiêu, công cụ, cơ chế phối hợp và tiêu chí đánh giá. Chính quyền địa phương cần xác định lĩnh vực ưu tiên, xây dựng môi trường đầu tư minh bạch, lựa chọn đối tác, tổ chức xúc tiến, giám sát cam kết và đánh giá tác động. Nếu thiếu năng lực quản trị, nguồn lực bên ngoài có thể tạo giá trị lan tỏa thấp, thậm chí phát sinh rủi ro về môi trường, công nghệ, dữ liệu, lao động, quy hoạch và an ninh kinh tế.

Đối ngoại địa phương là bộ phận của đối ngoại quốc gia, song có tính đặc thù vì gắn trực tiếp với yêu cầu phát triển từng không gian lãnh thổ. Trong điều kiện mới, đối ngoại địa phương phải trở thành kênh hỗ trợ quản trị phát triển. Ngoại giao kinh tế địa phương là hoạt động sử dụng công cụ, mạng lưới và năng lực đối ngoại để phục vụ mục tiêu kinh tế, bao gồm xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nhân lực, quảng bá môi trường kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia thị trường quốc tế.

Ở cấp địa phương, Sở Ngoại vụ có vai trò đặc biệt trong hệ sinh thái quản lý kinh tế đối ngoại. Nếu các cơ quan kế hoạch, tài chính, công thương, khoa học - công nghệ, xây dựng, giao thông, du lịch nắm nhu cầu chuyên ngành, thì Sở Ngoại vụ có lợi thế về kênh ngoại giao, thông tin đối tác, mạng lưới cơ quan đại diện nước ngoài và khả năng hỗ trợ hợp tác xuyên biên giới. Sự phối hợp giữa các cơ quan này quyết định việc nguồn lực quốc tế được thu hút chủ động, có chọn lọc và phù hợp với chiến lược phát triển.

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu, tiếp cận quản lý kinh tế đối ngoại và phân tích chính sách. Các nguồn tài liệu chính gồm văn kiện của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, thông tin chính thức của Chính phủ, Thành phố và Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh. Trọng tâm của bài viết là vai trò thể chế, vai trò điều phối và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý trong thu hút nguồn lực quốc tế.

2.2. Bối cảnh mới và yêu cầu thu hút nguồn lực quốc tế của Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh đang bước vào giai đoạn phát triển có nhiều cơ hội và thách thức đan xen. Cơ hội lớn đến từ vị thế đầu tàu kinh tế, quy mô thị trường, lực lượng doanh nghiệp năng động, mạng lưới quốc tế rộng, hệ thống cảng biển và logistics quan trọng, nguồn nhân lực dồi dào, hệ sinh thái khoa học - công nghệ đang phát triển và các cơ chế đặc thù được Trung ương trao quyền.

Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội cho phép thí điểm nhiều cơ chế đặc thù về quản lý đầu tư, tài chính - ngân sách, quản lý đô thị, tài nguyên - môi trường, ngành nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và tổ chức bộ máy chính quyền Thành phố (Quốc hội, 2023). Đến năm 2025, Nghị quyết số 260/2025/QH15 tiếp tục mở rộng phạm vi cơ chế đặc thù, trong đó bổ sung nội dung về Khu thương mại tự do Thành phố Hồ Chí Minh (Quốc hội, 2025). Đây là nền tảng để Thành phố chủ động hơn trong thu hút vốn, công nghệ, logistics, tài chính quốc tế, thương mại dịch vụ chất lượng cao và nhân lực toàn cầu.

Tuy nhiên, cạnh tranh giữa các đô thị trong khu vực về thu hút đầu tư, tài chính, công nghệ và nhân lực ngày càng gay gắt. Nhà đầu tư quốc tế quan tâm hơn đến chất lượng thể chế, tốc độ xử lý thủ tục, ổn định chính sách, chi phí logistics, năng lực đổi mới sáng tạo, chất lượng nhân lực, tiêu chuẩn môi trường và khả năng liên kết chuỗi cung ứng. Vì vậy, lợi thế quy mô thị trường hay vị trí địa lý chưa đủ. Thành phố cần năng lực quản lý kinh tế đối ngoại chuyên nghiệp, dữ liệu tốt, kênh kết nối đáng tin cậy và cơ chế theo dõi kết quả hợp tác.

Số liệu năm 2024 cho thấy kinh tế Thành phố phục hồi tích cực nhưng vẫn cần đổi mới mô hình thu hút nguồn lực. Thành phố đạt tăng trưởng GRDP 7,17%, thu ngân sách hơn 508.000 tỷ đồng; tổng kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp Thành phố qua cửa khẩu cả nước ước đạt 46 tỷ USD, nhập khẩu 58,6 tỷ USD; thu hút đầu tư nước ngoài ước đạt 4,85 tỷ USD nhưng giảm 18,9% so với cùng kỳ (TTXVN, 2024). Điều này cho thấy cần chuyển mạnh từ thu hút theo số lượng sang thu hút có chọn lọc, ưu tiên dự án công nghệ cao, quản trị hiện đại, giá trị lan tỏa lớn và kết nối tốt với khu vực kinh tế trong nước.

Yêu cầu đặt ra là biến ngoại giao kinh tế thành một bộ phận của quản lý phát triển. Thu hút nguồn lực quốc tế không thể là nhiệm vụ riêng lẻ của một

sở, ngành. Đây là quá trình liên ngành, liên cấp, liên vùng, trong đó Sở Ngoại vụ kết nối đầu vào quốc tế, còn các cơ quan chuyên môn xác định nhu cầu, dự án, tiêu chuẩn và cơ chế thực hiện.

2.3. Vai trò của Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh trong thu hút nguồn lực quốc tế

2.3.1. Tham mưu chiến lược về kinh tế đối ngoại

Theo chức năng, nhiệm vụ được công bố, Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh vừa bảo đảm nhiệm vụ chung của ngành ngoại giao về lễ tân và lãnh sự, vừa tham mưu về hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế của Thành phố phù hợp với chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt, Sở có nhiệm vụ tham mưu và tổ chức triển khai hoạt động ngoại giao kinh tế, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế quốc tế nhằm phục vụ phát triển và hội nhập quốc tế của Thành phố (Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh, 2025).

Tham mưu chiến lược không chỉ là chuẩn bị văn bản hoặc chương trình làm việc. Đối với thu hút nguồn lực quốc tế, tham mưu phải giúp lãnh đạo Thành phố trả lời các câu hỏi cốt lõi: cần nguồn lực nào, đối tác nào phù hợp, cơ hội nào cần tranh thủ, rủi ro nào phải phòng ngừa và cơ chế nào bảo đảm hợp tác sau ký kết được thực hiện đến cùng. Các câu hỏi này càng quan trọng khi Thành phố có không gian phát triển lớn hơn, cơ cấu kinh tế đa dạng hơn và nhu cầu đầu tư ngày càng tăng.

2.3.2. Kết nối đối tác, thị trường và mạng lưới quốc tế

Thu hút nguồn lực quốc tế trước hết cần kênh kết nối đáng tin cậy. Sở Ngoại vụ có lợi thế trong việc kết nối lãnh đạo Thành phố, sở, ngành, doanh nghiệp, viện trường với cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức quốc tế, địa phương kết nghĩa, hiệp hội doanh nghiệp, nhà đầu tư, chuyên gia và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Giá trị của kết nối không nằm ở số cuộc gặp, mà ở chất lượng thông tin, mức độ phù hợp của đối tác và khả năng biến tiếp xúc thành hợp tác cụ thể.

Thông qua mạng lưới đối ngoại, Sở có thể hỗ trợ Thành phố tiếp cận vốn đầu tư trong ngành ưu tiên, công nghệ lõi, chuyên gia quốc tế, chương trình hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm quản trị đô thị, mô hình khu thương mại tự do, trung tâm tài chính, giải pháp tăng trưởng xanh, chuyển đổi số trong quản trị công và thị trường xuất khẩu mới cho doanh nghiệp.

2.3.3. Điều phối hoạt động ngoại giao kinh tế

Ngoại giao kinh tế địa phương chỉ hiệu quả khi

được điều phối tốt. Một chương trình xúc tiến đầu tư có thể liên quan đến kế hoạch đầu tư, tài chính, công thương, khoa học - công nghệ, quy hoạch, xây dựng, hải quan, thuế, tài nguyên, môi trường, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cảng biển, doanh nghiệp và hiệp hội ngành nghề. Nếu thiếu điều phối, mỗi đơn vị có thể hoàn thành phần việc riêng nhưng tổng thể vẫn rời rạc.

Tại hội nghị tổng kết công tác đối ngoại, lãnh đạo Bộ Ngoại giao đề nghị Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tốt nhiệm vụ kép: vừa là cánh tay nối dài của Bộ ở phía Nam, vừa là cơ quan tham mưu đối ngoại cho Thành phố; đồng thời thúc đẩy ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phối hợp xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại theo hướng tập trung vào ngành, lĩnh vực mũi nhọn và ưu tiên (Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, 2024).

Để điều phối hiệu quả, Sở Ngoại vụ cần cơ chế làm việc liên ngành, trong đó Sở giữ vai trò đầu mối đối ngoại, còn các sở chuyên môn cung cấp danh mục nhu cầu, dự án và tiêu chuẩn lựa chọn nguồn lực. Mỗi đoàn công tác, diễn đàn hoặc chương trình quốc tế cần xác định trước mục tiêu; sau hoạt động phải có danh mục đầu việc, cơ quan phụ trách, thời hạn thực hiện và tiêu chí đánh giá. Như vậy, hoạt động đối ngoại mới thoát khỏi tình trạng “xong sự kiện là xong việc”.

2.3.4. Quảng bá thương hiệu kinh tế và môi trường đầu tư

Trong cạnh tranh quốc tế, thương hiệu địa phương là tài sản mềm nhưng có giá trị kinh tế thật. Nhà đầu tư không chỉ quan tâm ưu đãi, mà còn quan tâm hình ảnh, uy tín, năng lực quản trị, tính minh bạch và khả năng đồng hành của chính quyền. Với Thành phố Hồ Chí Minh, quảng bá đối ngoại cần định vị Thành phố như trung tâm kinh tế - tài chính, thương mại, logistics, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ cao và dịch vụ chất lượng cao của khu vực.

Sở Ngoại vụ có chức năng thông tin đối ngoại, nghiên cứu, tổng hợp, dự báo, tham mưu về tình hình đối ngoại trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa; đồng thời triển khai chương trình ngoại giao kinh tế theo phân công (Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh, 2025). Đây là nền tảng để Sở tham mưu chiến lược truyền thông quốc tế về môi trường đầu tư của Thành phố.

2.3.5. Quản lý rủi ro trong hợp tác quốc tế

Thu hút nguồn lực quốc tế luôn đi kèm rủi ro. Rủi ro có thể đến từ đối tác thiếu năng lực, dự án kém chất lượng, cam kết không rõ, tranh chấp

pháp lý, công nghệ lạc hậu, tác động môi trường, bảo mật dữ liệu hoặc hợp tác không phù hợp với lợi ích dài hạn của Thành phố. Vì vậy, Sở Ngoại vụ không chỉ mở rộng quan hệ mà còn góp phần bảo đảm quan hệ đúng định hướng, đúng pháp luật và đúng lợi ích phát triển.

Sở có thể hỗ trợ quản lý rủi ro thông qua cung cấp thông tin đối tác, đánh giá bối cảnh quốc tế, cảnh báo vấn đề nhạy cảm, hỗ trợ xử lý vụ việc có yếu tố nước ngoài và phối hợp với cơ quan chuyên môn trong thẩm định hợp tác quốc tế. Với các lĩnh vực như tài chính, công nghệ, dữ liệu, hạ tầng chiến lược, khu thương mại tự do, logistics và cảng biển, việc hiểu rõ đối tác, quy định quốc tế và tác động dài hạn là yêu cầu không thể xem nhẹ. Quản lý rủi ro tốt giúp Thành phố mở cửa chủ động, linh hoạt nhưng vẫn có nguyên tắc.

2.4. Một số hạn chế đặt ra

Thứ nhất, tư duy về ngoại giao kinh tế địa phương có lúc còn nặng về hoạt động bề nổi. Nhiều hoạt động đối ngoại được đánh giá qua số đoàn, số cuộc gặp, số sự kiện, số thỏa thuận; trong khi các chỉ tiêu về dự án hình thành, vốn huy động, công nghệ tiếp nhận, thị trường mở rộng hoặc giá trị lan tỏa chưa được lượng hóa đầy đủ. Cách đánh giá này dễ làm cho đối ngoại kinh tế nghiêng về hình thức.

Thứ hai, dữ liệu về nguồn lực quốc tế còn phân tán. Thông tin về nhà đầu tư, tổ chức quốc tế, quỹ tài chính, địa phương nước ngoài, chuyên gia, doanh nhân kiều bào, chương trình viện trợ, dự án hợp tác và kết quả sau ký kết chưa được tích hợp thành hệ thống dùng chung. Khi dữ liệu chưa đầy đủ, tham mưu khó sắc bén; khi thông tin không liên thông, phối hợp dễ chậm.

Thứ ba, cơ chế phối hợp liên ngành cần tiếp tục hoàn thiện. Các chương trình hợp tác quốc tế thường liên quan nhiều sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp. Nếu thiếu quy trình phối hợp rõ ràng, Sở Ngoại vụ khó phát huy vai trò điều phối, còn các sở chuyên môn có thể thiếu thông tin đối ngoại để tiếp cận đúng đối tác. Hệ quả là cơ hội quốc tế có thể bị bỏ lỡ hoặc không được khai thác đến cùng.

Thứ tư, năng lực đội ngũ làm công tác ngoại vụ cần được nâng cao theo hướng am hiểu kinh tế. Cán bộ ngoại vụ không chỉ cần ngoại ngữ, lễ tân và kỹ năng giao tiếp quốc tế, mà còn cần hiểu đầu tư, thương mại, tài chính, công nghệ, chuỗi cung ứng, quản trị dự án, dữ liệu và pháp lý quốc tế. Người làm đối ngoại kinh tế phải vừa có bản lĩnh chính trị, vừa có năng lực chuyên môn và khả năng tạo kết quả thực chất.

2.5. Giải pháp phát huy vai trò của Sở Ngoại vụ

Một là, đổi mới nhận thức về vai trò của Sở Ngoại vụ trong quản lý kinh tế đối ngoại. Cần xác định Sở là cơ quan tham mưu, kết nối và điều phối nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển, không chỉ là cơ quan lễ tân - lãnh sự. Cách nhìn này không làm giảm vai trò truyền thống của Sở, mà mở rộng chức năng theo yêu cầu phát triển mới. Khi ngoại giao kinh tế được đặt trong tổng thể quản lý phát triển, Sở có thể tham gia sâu hơn vào chuẩn bị chính sách, lựa chọn đối tác, thiết kế hoạt động xúc tiến và đánh giá hiệu quả.

Hai là, xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn lực quốc tế của Thành phố. Cơ sở dữ liệu này cần bao gồm thông tin về cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế, địa phương nước ngoài, doanh nghiệp, quỹ đầu tư, viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia, hiệp hội ngành nghề, doanh nhân kiều bào, chương trình viện trợ và dự án hợp tác. Dữ liệu cần được phân loại theo lĩnh vực ưu tiên như tài chính, logistics, công nghệ cao, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh, y tế, giáo dục, du lịch và công nghiệp văn hóa. Cơ sở dữ liệu phải phục vụ ra quyết định, theo dõi hợp tác và thiết kế hoạt động xúc tiến.

Ba là, hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành về ngoại giao kinh tế. Sở Ngoại vụ cần phối hợp thường xuyên với các cơ quan quản lý đầu tư, tài chính, công thương, khoa học - công nghệ, xây dựng, quy hoạch, giao thông, du lịch, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu thương mại tự do và hiệp hội doanh nghiệp. Mỗi hoạt động đối ngoại kinh tế cần có ba bước: xác định nhu cầu kinh tế, lựa chọn đối tác phù hợp và theo dõi kết quả sau kết nối. Trong đó, Sở cung cấp kênh đối ngoại và thông tin đối tác; các sở chuyên môn cung cấp danh mục dự án, tiêu chuẩn kỹ thuật và cơ chế thực hiện.

Bốn là, gắn hoạt động ngoại giao kinh tế với Nghị quyết số 31-NQ/TW, Nghị quyết số 98/2023/QH15 và Nghị quyết số 260/2025/QH15. Trọng tâm thu hút nguồn lực quốc tế cần bám sát các mục tiêu chiến lược: trung tâm tài chính, dịch vụ chất lượng cao, công nghiệp công nghệ cao, logistics, cảng trung chuyển quốc tế, khu thương mại tự do, kinh tế số, kinh tế xanh, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao. Khi có cơ chế đặc thù, điều quan trọng là quảng bá đúng cơ hội cho đúng đối tác.

Năm là, nâng cao chất lượng tổ chức diễn đàn, hội nghị và chương trình xúc tiến quốc tế. Mỗi sự kiện đối ngoại kinh tế cần được thiết kế như

một nền tảng hợp tác, không chỉ là sự kiện truyền thông. Trước sự kiện phải xác định rõ mục tiêu, đối tác, lĩnh vực ưu tiên và kết quả kỳ vọng. Trong sự kiện cần tạo đối thoại thực chất giữa chính quyền, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà đầu tư và tổ chức quốc tế. Sau sự kiện phải có cơ chế theo dõi, phân công đầu mối và đánh giá kết quả.

Sáu là, phát huy nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài. Đây là nguồn lực đặc biệt vì kết hợp tri thức, vốn, công nghệ, mạng lưới thị trường và tình cảm gắn bó với quê hương. Sở Ngoại vụ cần phối hợp với các cơ quan liên quan kết nối trí thức, chuyên gia, doanh nhân kiều bào với các chương trình trọng điểm của Thành phố; đồng thời hình thành mạng lưới chuyên gia kiều bào theo ngành, cơ sở dữ liệu doanh nhân kiều bào và diễn đàn thường niên về đổi mới sáng tạo, tài chính, y tế, giáo dục, công nghệ.

Bảy là, xây dựng đội ngũ cán bộ ngoại vụ chuyên nghiệp, hiện đại, am hiểu kinh tế. Cán bộ ngoại vụ cần được đào tạo theo hướng kết hợp ngoại giao, quản lý kinh tế, dữ liệu, pháp lý quốc tế và kỹ năng phân tích chính sách. Sở cần tăng cường bồi dưỡng về phân tích thị trường, thẩm định đối tác, xúc tiến đầu tư, thương mại quốc tế, công nghệ mới, quản trị dự án, truyền thông đối ngoại và quản lý rủi ro. Truyền thống cần trọng của ngoại giao là cần thiết, nhưng trong kinh tế đối ngoại, cần trọng phải đi cùng tốc độ và trách nhiệm đến cùng với kết quả.

III. KẾT LUẬN

Thu hút nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới. Thành phố có vị thế đầu tàu kinh tế, cơ chế chính sách đặc thù, không gian phát triển mở rộng, mạng lưới quốc tế phong phú và khát vọng vươn tầm khu vực. Tuy nhiên, lợi thế chỉ trở thành kết quả khi được quản lý tốt. Nguồn lực quốc tế sẽ đi đến nơi có cơ hội rõ, thể chế tin cậy, thông tin minh bạch, đối tác chuyên nghiệp và chính quyền biết đồng hành.

Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh có vai trò quan trọng trong tiến trình đó. Với chức năng tham mưu, kết nối, điều phối, thông tin đối ngoại, tổ chức hoạt động ngoại giao kinh tế và quản lý hợp tác quốc tế, Sở có khả năng góp phần chuyên hóa quan hệ quốc tế thành nguồn lực phát triển. Vai trò ấy cần được phát huy thông qua đổi mới nhận thức, hoàn thiện phối hợp liên ngành, xây dựng dữ liệu đối tác, nâng cao chất lượng sự kiện đối ngoại kinh tế, phát huy nguồn lực kiều bào, đào tạo cán bộ am hiểu kinh tế và xây dựng chỉ số đánh giá hiệu quả.

Trong thời kỳ mới, Sở Ngoại vụ không chỉ là nơi chuẩn bị nghi thức cho các cuộc gặp quốc tế, mà cần là bộ phận tham mưu phát triển có năng lực mở đường, kết nối và theo dõi kết quả. Một đô thị lớn muốn cạnh tranh toàn cầu không thể làm đối ngoại theo lối cũ. Phát huy vai trò của Sở Ngoại vụ chính là góp phần giúp Thành phố Hồ Chí Minh tận dụng tốt sức mạnh thời đại, phát triển nhanh, bền vững và nâng cao vị thế quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Báo Điện tử Chính phủ. (2025). Bộ máy chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập. <https://tphcm.chinhphu.vn>
- Bộ Chính trị. (2022). Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30-12-2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn>
- Quốc hội. (2023). Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24-6-2023 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn>
- Quốc hội. (2025). Nghị quyết số 260/2025/QH15 ngày 11-12-2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. <https://luatvietnam.vn>
- Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh. (2025). Chức năng và nhiệm vụ. <https://mofahcm.gov.vn>
- Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. (2024). Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục nêu cao vai trò tiên phong trong công tác đối ngoại cấp địa phương. <https://www.hcmcpv.org.vn>
- Thông tấn xã Việt Nam. (2024). Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 tăng trưởng 7,17%. <https://www.vietnamplus.vn>